

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI, BỀN VỮNG, TỐT ĐẸP

PGS, TS VŨ QUANG VINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS DƯƠNG THỊ THU HƯỜNG

Trường Đại học Lao động - Xã hội

♦ **Tóm tắt:** Vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, qua các kỳ Đại hội, nhất là tại Đại hội XIII, Đảng ta đã phát triển nhận thức lý luận và chỉ đạo thực hiện kiên định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, gần đây Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát và làm sáng tỏ thêm giá trị cốt lõi, bền vững, tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội. Bài viết tập trung làm rõ và khẳng định nội dung trên.

♦ **Từ khóa:** Chủ nghĩa xã hội; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại hội XIII của Đảng.

Ngày nhận: 23-02-2022

Ngày thẩm định: 18-03-2022

Ngày duyệt đăng: 05-08-2022

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai đoạn 1954-1986

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, chủ nghĩa xã hội là: “Xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”¹. Chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện thành công, thậm chí có những mặt thuận lợi hơn khi xây dựng ở một nước thuộc địa phương Đông. Bởi lẽ, “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”². Do vậy, ngay từ đầu, chủ nghĩa xã hội đã có sức hấp dẫn lớn đối với các dân tộc thuộc địa. Đây là tiền đề tư tưởng quan trọng cho mục

tiêu và sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ví như ở Trung Quốc, sau khi giành độc lập dân tộc, tuy trải qua nhiều thăng trầm, song sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc đã và đang gặt hái được nhiều thành công. Thực tế đã chứng tỏ nhận định chính xác của Hồ Chí Minh với sự xuất hiện và lớn mạnh của những quốc gia xã hội chủ nghĩa vốn là thuộc địa hoặc phụ thuộc vào thực dân, đế quốc, cũng như sức sống bền vững của chủ nghĩa xã hội kể cả khi chủ nghĩa xã hội hiện thực khủng hoảng, sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô.

Thực tế còn chứng minh: chủ nghĩa xã hội, ngay từ khi ra đời, với tư cách là một chế độ xã hội không còn áp bức bóc lột, đã lập tức

ùng hộ phong trào giải phóng dân tộc, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu tốt đẹp, là phương hướng tiến lên của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa luôn gắn bó chặt chẽ, truyền thêm sức mạnh cho nhau để đạt những thành quả to lớn trong lịch sử và hiện tại.

Theo Hồ Chí Minh, nếu nước được độc lập mà dân vẫn không được hưởng tự do, hạnh phúc thì độc lập, tự do cũng chẳng có ý nghĩa gì³. Giành được độc lập dân tộc, nhất định phải đưa dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội, bởi những giá trị đích thực của độc lập dân tộc chỉ có thể đạt được trong chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là tiền đề chính trị tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội càng được xây dựng vững mạnh thì độc lập dân tộc, với những giá trị đích thực của nó, càng được củng cố, bảo vệ vững chắc.

Khi đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khảo nghiệm thực tiễn tại nhiều nước tư bản chủ nghĩa, nghiên cứu về cách mạng tư sản, song không lựa chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng con đường đó không mang lại quyền lợi thực sự cho quần chúng lao động và không mở đường cho độc lập của các dân tộc thuộc địa. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở lý luận cách mạng đó con đường cứu nước đúng đắn: gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người, tức là phải đi tới chủ nghĩa xã hội. Sự gặp gỡ giữa Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác - Lênin là sự gặp gỡ tất yếu giữa chủ nghĩa yêu nước với hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của thời đại. Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, gieo hạt giống chủ nghĩa xã hội vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công

nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) nêu rõ: mục tiêu đấu tranh của cách mạng và dân tộc Việt Nam là làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản⁴. Lần đầu tiên, ở Việt Nam có một đảng chính trị đề ra cương lĩnh cách mạng và khoa học, bao quát được nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc với những giá trị đích thực của độc lập dân tộc và phương hướng tiến lên của dân tộc, giải quyết được cả yêu cầu phát triển của dân tộc và của xã hội Việt Nam.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không chỉ là lý tưởng, mục tiêu mà còn trở thành động lực mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam. Khát vọng độc lập cho dân tộc, âm no, hạnh phúc cho nhân dân có ý nghĩa to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp và thành phần trong dân tộc, tạo nên lực lượng cách mạng rộng lớn và sức mạnh to lớn. Mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội tốt đẹp của mọi người Việt Nam. Gắn với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, tinh thần độc lập, tự chủ, tự tôn dân tộc luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy với quy mô và chất lượng mới.

Vượt qua những hạn chế của lập trường phong kiến, lập trường tư sản, chủ nghĩa xã hội đã đưa đến những nội dung mới và triệt để trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Đó là: Độc lập dân tộc trên cơ sở độc lập thực sự về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao; độc lập dân tộc phải bảo đảm xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác cả về kinh tế, chính trị và tinh thần; quan hệ giữa các nước dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền dân tộc, cùng đóng góp vào lợi ích chung của các dân tộc, vì hòa bình thế giới, vì sự tiến bộ của loài người. Những giá trị đó chỉ có thể đạt được ở chủ nghĩa xã hội. *Chỉ với chủ nghĩa xã hội*, độc lập dân tộc mới đạt được chân giá trị của nó, đưa dân tộc tới sự phồn

vinh về kinh tế, phong phú về tinh thần, dân chủ được bảo đảm. *Chỉ với chủ nghĩa xã hội*, dân tộc mới phát huy cao độ sức mạnh của mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, củng cố vững chắc độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là yếu tố quan trọng khơi dậy sức mạnh của dân tộc, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi to lớn của dân tộc ta. Và như vậy, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hóa nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁵. Nghị quyết Trung ương 14 khóa II (11-1958) và đặt biệt Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã đặt ra yêu cầu tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội với những nội dung cơ bản và toàn diện⁶.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội III của Đảng có tính đến kinh nghiệm và mô hình của các nước xã hội chủ nghĩa đã định hình bước đầu quan niệm về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Về chính trị, chuyển nhà nước dân chủ nhân dân đã được thiết lập từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sang làm nhiệm vụ của

chuyên chính vô sản, củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyên chính vô sản với chức năng cơ bản là tổ chức công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trấn áp các thế lực phản cách mạng, giải quyết mối quan hệ giữa dân chủ và chuyên chính. Các nhiệm vụ của chuyên chính vô sản cũng được xác định cụ thể;

Về kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất với hai hình thức sở hữu: toàn dân và tập thể; quản lý nền kinh tế bằng kế hoạch hóa tập trung trong tay nhà nước và thực hiện chế độ phân phối theo lao động, định lượng sản phẩm (bao cấp) theo năng lực của nền kinh tế. Phát triển công thương nghiệp hiện đại theo đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Nông nghiệp phải tiến theo hướng toàn diện, hiện đại. Chú trọng việc lưu thông, phân phối, thương nghiệp và giá cả. Coi cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Xác định bước đi ban đầu (1970), Đảng chú trọng xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa: quy mô phải lớn; năng suất lao động cao; khối lượng sản phẩm lớn và quản lý tập trung, chuyên môn hóa, bước đầu chú trọng yếu tố thị trường, nhất là xuất khẩu hàng hóa;

Về cơ cấu quan hệ xã hội, giai cấp công nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua Đảng tiên phong của mình; giai cấp nông dân tập thể là lực lượng to lớn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển;

Về văn hóa, tư tưởng, con người, tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành hệ tư tưởng của toàn dân; xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu văn minh, tiến bộ.

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đại hội IV của Đảng (1976) khẳng định: “Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và

chủ nghĩa xã hội, đường lối đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cơ bản ấy, Đảng đã giải quyết đúng một loạt vấn đề chiến lược và sách lược trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa⁷. Và, "...sau hai mươi năm cải tạo và xây dựng, miền Bắc đã bước đầu kiến lập được một hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội..., đem lại những thay đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực"⁸. Đại hội VI của Đảng khẳng định: "...nhân dân ta anh dũng phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được *những thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁹.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ, vừa làm vừa điều chỉnh thực tiễn và nhận thức nên khó tránh khỏi những hạn chế, nhất là từ năm 1975 đến năm 1986. Đó là tư duy chủ quan, nóng vội, muốn tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội khi điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế. Cách thức quản lý hành chính, tập trung dù có được cải tiến vẫn cản trở kinh tế phát triển. Phân phối sản phẩm, bao cấp, bình quân, chưa chú ý lợi ích kinh tế của người lao động đã hạn chế động lực phát triển. Tư tưởng sản xuất lớn thể hiện duy ý chí. Sản xuất hàng hóa, yếu tố thị trường chưa được nhận thức rõ. Nhiều vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước phong kiến nông nghiệp lạc hậu chưa rõ. Đại hội VI của Đảng đánh giá: "Nhìn chung, chúng ta *chưa thực hiện được mục tiêu do Đại hội lần thứ V đề ra là về cơ bản ổn định kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân*"¹⁰.

2. Đổi mới để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội từ 1986 đến nay

Từ việc nhận thức các sai lầm và rút ra các bài học kinh nghiệm, bước vào thời kỳ mới,

Đại hội VI của Đảng (12-1986), đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử"¹¹. Mới đây nhất, Đại hội XIII (01-2021) của Đảng nhấn mạnh: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"¹².

Trong thời kỳ trước đổi mới, những giá trị của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được thể hiện trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thống nhất đất nước về mặt Nhà nước; chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc; bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị; xây dựng hàng trăm công trình công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa lớn và hàng ngàn công trình vừa và nhỏ... Tuy nhiên, do chủ quan, duy ý chí, nóng vội trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ năm 1979, đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thực trạng đó đòi hỏi Đảng phải nâng cao trình độ trí tuệ, hoạch định đường lối đúng đắn để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước phát triển.

Trong công cuộc đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc được đặt ra là củng cố vững chắc độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nghĩa là bảo vệ, củng cố các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam; làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới và cuộc sống bình yên của nhân dân. Độc lập dân tộc cũng có nghĩa là nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, giữ vững con đường phát triển và mục tiêu, lý tưởng đã đề ra; là thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đồng thời, mở rộng đoàn kết, hợp tác, hữu nghị với các quốc gia trên thế giới, với tinh thần: Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Nội dung chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng từng bước được làm sáng tỏ. Từ nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội theo cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp trước đây đã thông qua thực tiễn của công cuộc đổi mới để khẳng định mô hình 6 đặc trưng¹³ trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) và mô hình 8 đặc trưng trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011): (1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; (2) Do nhân dân làm chủ; (3) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; (4) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (5) Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; (6) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; (7) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; (8) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới¹⁴.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta từng bước làm sáng tỏ về các chặng đường, bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về khả năng và nội dung bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập kiến trúc thượng tầng và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhưng kế thừa nhiều thành tựu mà loài người đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, nhất là về khoa học, công nghệ.

Tháng 1-2022, trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xuất bản, đã tổng kết đầy đủ, toàn diện và sâu sắc những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuốn sách được dư luận rất quan tâm và đánh giá cao. Tổng Bí thư viết: Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, với sự kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, là khát vọng của dân tộc và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân¹⁵. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và đề ra đường lối đổi mới, đánh dấu bước chuyển to lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình thay đổi sâu sắc, toàn diện về nhận thức, tư duy lý luận, về chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, đã thật sự trở thành *sản phẩm sáng tạo vĩ đại* của Đảng và nhân dân Việt Nam, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, để đất nước ta “*có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹⁶.

Đó là điều kiện và tiên đề quan trọng để chúng ta vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội theo tinh thần Đại hội XIII đề ra cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục bổ sung, phát triển.

Sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng nền ngoại giao “đa phương hóa, đa dạng hóa” đủ sức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và phát triển đất nước.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước*”¹⁷. Những thành tựu trên tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của

thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam¹⁸.

Trong 2 năm (2020-2021), đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế thế giới, cũng như ở nước ta, song Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng dương. GDP năm 2021 tăng 2,58% và dù thấp hơn mức tăng trưởng 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây¹⁹, nhưng đó là nỗ lực lớn của Việt Nam trong vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất, kinh doanh, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của người dân, thực hiện đầy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó một lần nữa khẳng định *độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội* là lựa chọn tất yếu của Đảng và nhân dân Việt Nam □

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 13, tr.438.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 1, tr.40.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.175.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.1.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 11, tr.91-92.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 21, tr.922-923.

^{7,8} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, H., 1977, tr.183; 32.

^{9,10} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H., 1987, tr.13; 19.

^{11,14} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.70; 70.

^{12,16,17,18} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.109; 25; 103-104; 104.

¹³ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. CTQG, H., 2005, tr.315-316.

¹⁵ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQGST, H., 2022, tr.22-23.

¹⁹ Xem: <https://vnexpress.net/gdp-nam-2021-tang-2-58-4409542.html>, ngày 29-12-2021.